

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 01/2021/DSTC

Ngày: 28/01/2021

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Nguyệt

2. Ông Cao Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST- DSTC ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-DSTC ngày 02 tháng 12 năm 2020; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐST-DSTC ngày 21/12/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DSTC ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Chàn M

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H1, tỉnh H2.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Triệu Phụ T

Địa chỉ: Thôn Ô, xã T, huyện H1, tỉnh H2.

- Các bị đơn: Ông Triệu Sành Q, anh Triệu Dùn C, anh Triệu Dùn S, anh Triệu Sành C, anh Triệu Sành L, anh Triệu Sành P

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H1, tỉnh H2

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2020 ông Đặng Chàn M trình bày: Năm 1986 ông M được bố mẹ giao cho một mảnh đất canh tác, năm 1997 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số chứng nhận K:309021 ngày 15 tháng 11 năm 1997 do UBND huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang cấp thuộc thửa đất số 434 và 435 với tổng diện tích 4000m². Đến năm 1991 ông Triệu

Sành Q, anh Triệu Dùn S, anh Triệu Sành L, Triệu Sành P, Triệu Sành C và Triệu Dùn C đến lần chiếm mảnh đất và canh tác từ đó đến nay. Gia đình ông M đã có đơn gửi chính quyền địa phương và đã được chính quyền đoàn thể tại địa phương giải quyết từ năm 1991, nhưng anh L, anh P, anh C, anh C đều cho rằng mảnh đất có nguồn gốc của ông cha để lại, ông M là người ở rể nên không được canh tác số diện tích đã được nhà nước giao theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sự việc đã được các cấp chính quyền cơ sở hòa giải nhiều lần nhưng không thành, đã được chuyển lên Tòa án thụ lý giải quyết.

Bị đơn ông Triệu Sành Q trình bày: Thừa đất do các anh em trong gia đình ông đang canh tác có nguồn gốc từ đời ông cha để lại, các bên vẫn sử dụng, canh tác từ năm 1991 đến năm 2017 không có tranh chấp, nhưng đến năm 2018 ông M cho rằng mảnh đất này là của gia đình ông M nên không cho các anh em trong gia đình ông sử dụng canh tác nữa. Nay ông M yêu cầu ông trả lại mảnh đất gia đình ông không nhất trí.

Các bị đơn anh Triệu Sành L, anh Triệu Sành C, anh Triệu Sành P, anh Triệu Dùn C, anh Triệu Dùn S đều cho rằng đây là đất của ông cha để lại và đã được phân chia cho các hộ gia đình canh tác, sử dụng từ năm 1991 đến năm 2017, đến năm 2018 ông M cho rằng đây là đất của ông M và không cho gia đình anh L, anh S, anh C, anh P, anh C và anh S sử dụng nữa nên các anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông M.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, Tòa án đã quyết định số 04/2020/QĐXX-DSTC về xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất 434 và 435 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K: 30902 ngày 15 tháng 11 năm 1997 cụ thể như sau:

Thửa đất 435 tranh chấp một phần:

Tranh chấp 6 thửa gồm 02 thửa dài và 04 thửa ngắn có tứ cận như sau:

- + Phía đông giáp đường mòn
- + Phía tây giáp khe nước
- + Phía nam giáp đất lúa thửa 434
- + Phía bắc giáp đất thổ cư của ông Đặng Chàn M

Hiện trạng thửa đất đang trồng lúa, anh Triệu Sành L hiện đang canh tác trên toàn bộ phần diện tích đất đang tranh chấp. Gồm các thửa đất số 7, 14, 33, 40, 41, 56 tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích đất tranh chấp là 828,8m².

Thửa đất 434 tranh chấp toàn bộ:

Thửa đất tranh chấp có tứ cận như sau:

- + Phía đông giáp đường mòn và đất màu của ông Triệu Sành Q
- + Phía tây giáp khe nước
- + Phía nam giáp đất lúa của Triệu Sành Q thuộc thửa 433

+ Phía bắc giáp đất lúa của ông Đặng Chàn M

Hiện trạng thửa đất đang trồng lúa, với tổng diện tích đất tranh chấp là 1955,7m².

Tranh chấp 10 thửa gồm 04 thửa dài và 06 thửa ngắn cụ thể như sau:

Anh Triệu Sành L đang canh tác tại thửa đất số 13 tờ bản đồ địa chính số 27 với diện tích là 226,1m²

Anh Triệu Sành P đang canh tác 04 thửa trong đó có 01 thửa dài và 03 thửa ngắn gồm các thửa sau: thửa số 12, 32, 39, 54 tại tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích là 682,1m²

Anh Triệu Sành C đang canh tác 03 thửa trong đó có 01 thửa dài và 02 thửa ngắn gồm các thửa 57, 53, 31 tại tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích là 553,4m²

Anh Triệu Dùn C đang canh tác 02 thửa dài gồm các thửa đất 58, 30 tại tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích đất là 494,1m²

Ngày 16 tháng 10 năm 2020 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp yêu cầu giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hòa giải các bên đương sự giữ nguyên các yêu cầu và không thống nhất được với nhau về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự đã thực hiện đúng quy định điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ vụ án, về thời hạn xét xử, các đương sự chấp hành tốt việc triệu tập của Tòa án.... Tại phiên tòa thực hiện đúng quy định điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự, không có trường hợp nào bị thay đổi, đúng thành phần, bảo đảm nguyên tắc xét xử. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đặng Chàn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do ông Đặng Chàn M có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất, căn cứ khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Tòa án. Thẩm quyền theo cấp xét xử thì Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Triệu Chàn Quấy, anh Triệu Dùn C, anh Triệu Dùn S, anh Triệu Sành C, anh Triệu Sành L,

anh Triệu Sành P có cùng nơi cư trú là Thôn T, xã N, huyện H1, tỉnh H2, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ là Tòa án nơi bị đơn cư trú nên Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các bị đơn Triệu Sành L, Triệu Sành P, Triệu Sành C, Triệu Dùn C trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Quá trình xem xét và thẩm định tại chỗ đã xác định ông Triệu Sành Q và Triệu Dùn S không tranh chấp thửa đất 434 và 435 nên tại phiên tòa nguyên đơn ông Triệu Chàn M đã rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Triệu Sành Q và Triệu Dùn S. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Tại biên bản thẩm định tại chỗ đã xác định được anh Triệu Sành L đang canh tác, sử dụng các thửa đất sau: gồm các thửa đất số 7, 14, 33, 40, 41, 56 tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích tranh chấp là $828,8m^2$ và thửa đất số 13 tờ bản đồ địa chính số 27 với diện tích là $226,1m^2$

[5] Anh Triệu Sành P đang canh tác 04 thửa trong đó có 01 thửa dài và 03 thửa ngắn gồm các thửa sau: thửa số 12, 32, 39, 54 tại tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích là $682,1m^2$

[6] Anh Triệu Sành C đang canh tác 03 thửa trong đó có 01 thửa dài và 02 thửa ngắn gồm các thửa 57, 53, 31 tại tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích là $553,4m^2$

[7] Anh Triệu Dùn C đang canh tác 02 thửa dài gồm các thửa đất 58, 30 tại tờ bản đồ địa chính số 27 với tổng diện tích đất là $494,1m^2$

[8] Theo khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định về đảm bảo của nhà nước đối với người sử dụng đất cụ thể “ Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của nhà nước cho người khác sử dụng, trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của nhà nước Việt Nam..” Như vậy là có cơ sở để kết luận diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chủ hộ ông Đặng Chàn M được quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 26, Điều 97, khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Do đó ông Đặng Chàn M khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả lại toàn bộ diện tích đã lấn chiếm là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[9] Đối với thửa đất 434 tranh chấp toàn bộ tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích là $2000m^2$. Sau khi tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo lại diện tích thì còn $1955,7m^2$. Do quá trình đo đạc dẫn đến diện tích có sự chênh lệch nên HĐXX xem xét diện tích thực tế đo tại buổi thẩm định tại chỗ là đảm bảo cho quyền lợi của nguyên đơn và bị đơn

[10] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ, ông M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này.

[11] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 26 Điều 97 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Chàn M về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với anh Triệu Dùn C, Triệu Sành C, Triệu Sành L, Triệu Sành P.

2. Đình chỉ giải quyết với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Chàn M đối với ông Triệu Sành Q và anh Triệu Dùn S.

3. Xử buộc:

+ Anh Triệu Sành L trả lại toàn bộ diện tích đất đang lấn chiếm: gồm các thửa đất số 7,14,33,40,41,56 tại thửa 434 tờ bản đồ số 1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K30902 ngày 15 tháng 11 năm 1997 với tổng diện tích tranh chấp là 828,8m² và thửa đất số 13 tại thửa 435 tờ bản đồ số 1 với diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K30902 ngày 15 tháng 11 năm 1997 với diện tích là 226,1m²

+ Anh Triệu Sành P trả lại toàn bộ diện tích đất đang lấn chiếm gồm: các thửa sau: thửa số 12,32,39,54 tại thửa 435 tờ bản đồ số 1 với diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K30902 ngày 15 tháng 11 năm 1997 với tổng diện tích là 682,1m²

+ Anh Triệu Sành C trả lại toàn bộ diện tích đất đang lấn chiếm gồm: các thửa 57, 53,31 tại thửa 435 tờ bản đồ số 1 với diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K30902 ngày 15 tháng 11 năm 1997 với tổng diện tích là 553,4m²

+ Anh Triệu Dùn C trả lại toàn bộ diện tích đất đang lấn chiếm gồm: các thửa đất 58, 30 tại thửa 435 tờ bản đồ số 1 với diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K30902 ngày 15 tháng 11 năm 1997 với tổng diện tích đất là 494,1m²

4. Về án phí: Trả lại cho ông Đặng Chàn M số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo biên lai số BB/2013/04345.

Buộc các bị đơn Triệu Sành L, Triệu Sành C, Triệu Sành P, Triệu Dùn C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai có mặt của nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- UBND xã Nậm Ty;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Lương